



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 65 /2016/QĐ-TGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ Quý I/2016
tại SHS từ 12/01/2016)**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-UBCK ngày 30 tháng 08 năm 2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ Quý I/2016 tại SHS từ ngày 12/01/2016”. Danh mục này bao gồm 334 mã chứng khoán (204 mã chứng khoán trên sàn HSX và 130 mã chứng khoán trên sàn HNX). Thay đổi so với các quyết định trước đó: Thêm mới 11 mã, loại 1 mã (danh sách đính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 233/2015/QĐ-TGD ngày 08 tháng 10 năm 2015; Quyết định số 242/2015/QĐ-TGD ngày 27 tháng 10 năm 2015; Quyết định số 261/2015/QĐ-TGD ngày 10 tháng 11 năm 2015; Quyết định số 283/2015/QĐ-TGD ngày 26 tháng 11 năm 2015; Quyết định số 399/2015/QĐ-TGD ngày 16 tháng 12 năm 2015; và Quyết định số 404/2015/QĐ-TGD ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ Quý I/2015 được thực hiện tại SHS từ ngày 12 tháng 01 năm 2016.

Điều 4. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCKNN, SGDCCK HN và Tp. HCM;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến



DANH MỤC CHỨNG KHOÁN ÁP DỤNG GIAO DỊCH KÝ QUỸ
TỪ NGÀY 12/01/2016

Sàn HSX	
STT	Mã CK
1	ABT
2	ACC
3	AGF
4	AMD
5	ANV
6	APC
7	ASM
8	BBC
9	BCE
10	BCI
11	BHS
12	BIC
13	BID
14	BMC
15	BMI
16	BMP
17	BRC
18	BTT
19	BVH
20	C32
21	C47
22	CAV
23	CDC
24	CDO
25	CII
26	CLC
27	CLG
28	CLL
29	CMG
30	CNG
31	COM
32	CSM
33	CSV
34	CTD
35	CTG
36	CTI
37	D2D
38	DAG
39	DCL
40	DCM

Sàn HNX	
STT	Mã CK
1	ACB
2	API
3	BCC
4	BII
5	BPC
6	BTS
7	BVS
8	CAN
9	CAP
10	CEO
11	CHP
12	CMS
13	CPC
14	CTS
15	CTX
16	CVT
17	DAD
18	DAE
19	DBC
20	DBT
21	DGC
22	DHP
23	DHT
24	DNP
25	DNY
26	DST
27	DXP
28	EBS
29	EID
30	FID
31	HCC
32	HDA
33	HHG
34	HJS
35	HKB
36	HLC
37	HLD
38	HMH
39	HNH
40	HOM

Sàn HSX	
STT	Mã CK
41	DHA
42	DHC
43	DHG
44	DIC
45	DIG
46	DLG
47	DMC
48	DPM
49	DPR
50	DQC
51	DRC
52	DRH
53	DSN
54	DVP
55	DXG
56	EIB
57	ELC
58	EVE
59	FCM
60	FCN
61	FDC
62	FIT
63	FLC
64	FMC
65	FPT
66	GAS
67	GDT
68	GIL
69	GMC
70	GMD
71	GSP
72	GTN
73	HAG
74	HAH
75	HAI
76	HAP
77	HAR
78	HBC
79	HCM
80	HDC

Sàn HNX	
STT	Mã CK
41	HTC
42	HUT
43	HVT
44	INN
45	ITQ
46	KLF
47	KVC
48	LAS
49	LDP
50	LHC
51	LIG
52	MAC
53	MAS
54	NBC
55	NDN
56	NDX
57	NET
58	NHA
59	NHP
60	NTP
61	ONE
62	PCT
63	PGS
64	PHC
65	PLC
66	PMC
67	PMS
68	PPS
69	PSD
70	PTI
71	PVB
72	PVC
73	PVE
74	PVG
75	PVI
76	PVS
77	QTC
78	RCL
79	S55
80	S74

Sàn HSX	
STT	Mã CK
169	TCM
170	TCO
171	TDW
172	THG
173	TIE
174	TLH
175	TMP
176	TMT
177	TNA
178	TNC
179	TPC
180	TRA
181	TRC
182	TS4
183	TSC
184	TTF
185	TVS
186	TYA

Sàn HNX	
STT	Mã CK

Sàn HSX	
STT	Mã CK
187	VAF
188	VCB
189	VFG
190	VHC
191	VHG
192	VIC
193	VIP
194	VMD
195	VNE
196	VNL
197	VNM
198	VNS
199	VPH
200	VPK
201	VSC
202	VSH
203	VSI
204	VTO

Sàn HNX	
STT	Mã CK

**CHI TIẾT CÁC MÃ CHỨNG KHOÁN THÊM MỚI/LOẠI BỎ KHỎI DANH MỤC
GIAO DỊCH KỶ QUÝ TỪ NGÀY 12/01/2016**

Thêm mới				Loại			
STT	Sàn HSX	STT	Sàn HNX	STT	Sàn HSX	STT	Sàn HNX
1	AMD	1	API			1	SDP
2	BTT	2	FID				
3	CMG	3	VAT				
4	DRH	4	VMI				
5	HDC	5	VNF				
6	NT2						
7	VAF						